

Bản án số: 208 /2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2018/HSST-QĐ ngày 27/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Bình T, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Đội 4 thôn P xã P, huyện P tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang D (đã chết) và con bà Trần Thị B, sinh năm 1959; bị cáo có 03 anh em ruột; tiền án: Ngày 04/9/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 188, ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không có; bị tạm giam ngày 12/01/2018, có mặt.

2. Trần Trọng B, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Đội 4 thôn P, xã P huyện P tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang D (đã chết) và con bà Trần Thị B, sinh năm 1959; bị cáo có 03 anh em ruột; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 21/01/2018, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

1. Anh Huỳnh Khánh P, sinh năm 1995; địa chỉ: Phường 4 quận V Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1993; địa chỉ: Huyện P tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị Ngọc H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu vực 5 phường T Thành phố N, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Anh Trần Phước L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C xã H huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố Đ1 phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác

- Người làm chứng:

1. Phan Ngọc U, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 3 thôn T xã A, huyện P tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố Đ2 phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố Đ2 phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Đ2 phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Bình T, Trần Trọng B là hai anh em sinh đôi. Thời gian tháng 9/2017 T, B mua xe mô tô do trộm cắp mà có, sau đó B truy cập mạng xã hội Facebook nhờ người có nickname Facebook là “Trần Bình” (không rõ nhân thân) làm giấy đăng ký xe mô tô, biển số xe mô tô trùng với số khung, số máy xe T, B sử dụng. Sau khi có giấy đăng ký xe, biển số xe T, B sử dụng làm phương tiện đi lại hoặc bán cho người khác.

Trong tháng 09/2017, qua mạng xã hội Facebook T, B đổi 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng đồng, xe không rõ biển số đã mua trước lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 59Z1 – 056.75 của người thanh niên (không rõ nhân thân) tại khu vực cầu Bình Lợi, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. B liên hệ với nickname “Trần Bình” làm giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có số khung, số máy trùng khớp với xe mô tô mang biển số 59Z1 – 056.75, về tên tuổi địa chỉ người đứng tên trong giấy đăng ký xe lấy tên người khác với giá 500.000 đồng. Sau đó T, B sử dụng xe, giấy chứng nhận đăng ký làm phương tiện đi lại.

Khoảng tháng 11/2017, T mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, không rõ biển số của người đàn ông (không rõ nhân thân) tại khu vực ngã tư 550 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giá

18.500.000 đồng. T sử dụng xe mô tô đến giữa tháng 12/2017 đổi xe này lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, biển số 81M1 – 072.14 của người tên Tuy (không rõ nhân thân) tại khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. T mang xe về phòng trọ cất giấu, B liên hệ với nickname “Trần Bình” làm 02 biển số xe mô tô có biển số 76H1 – 283.16 và 76H1 – 630.28 giá 350.000 đồng/01 biển số. Khi có biển số xe T gắn biển số 76H1 – 283.16 vào xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 81M1 – 072.14 tháo ra cất giấu trong phòng trọ, xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 11/01/2018, T được người tên Tuy (không rõ nhân thân) điện thoại nói “có chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có T mang đi bán giúp”. T kể lại và rủ B “đi lấy xe của Tuy mang bán”. T, B điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu vượt Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp Tuy, Tuy giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, biển số 76C1 – 316.71 (xe không có giấy đăng ký xe, không có chìa khóa xe, ổ khóa xe bị cạy phá phải nối dây điện để chạy). T, B điều khiển xe về phòng trọ thay biển số 76H1 – 630.28 để sử dụng, biển số xe 76C1 – 316.71 tháo ra cất giấu trong phòng. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter Tuy giao còn mới, T nói B “bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 59Z1 – 056.75 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe lấy tiền mua lại xe mô tô Tuy giao”. Khoảng 08 giờ ngày 12/01/2018, T và B mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 59Z1 – 056.75 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59Z1 – 056.75 đến bán cho cửa hàng xe máy Anh Đức địa chỉ số 14/22 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thị H2 làm chủ. B vào tiệm bán xe, T đứng bên ngoài chờ và nói “B bán xong thì gọi T đến chở về”. Chị H2 thỏa thuận mua xe mô tô giá 22.000.000 đồng, khi B, chị H2 làm hợp đồng mua bán xe Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính yêu cầu B về trụ sở làm việc, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T biết B bị bắt nên đi về phòng trọ mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, biển số 76H1 – 630.28 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, biển số 76H1 – 383.16 đến bãi giữ xe C26 thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cất giấu.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, gắn biển số 59Z1 – 056.75; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, gắn biển số 76H1 – 283.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, gắn biển số 76H1 – 630.28; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59Z1 – 056.75; 01 biển xe mô tô số 81M1 – 072.14; 01 biển xe mô tô số 76C1 – 316.71; 02 phiếu gửi xe số 321, 312 màu vàng.

Kết luận số 114/GĐ-PC54 ngày 20/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Phôi, hình dấu tròn có nội dung “*CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH* PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG” và chữ ký mang tên “Nguyễn

Hoàng Diệp” trên 01 (một) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, số: 010368, tên chủ xe “Lê Quốc Khánh”, sinh năm 1968, địa chỉ: 762 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3, Phú Xuân, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, đề ngày 15/9/2016 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Kết luận định giá tài sản số 15/BB.ĐG ngày 20/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, số khung: 0610GY185653, số máy: G3D4E198561 có trị giá 45.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, số khung: RLCUG0610HY446459, số máy: G3D4E467077 có trị giá 45.000.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, số khung: RLCUG0610GY190122, số máy: G3D4E203033 có trị giá 47.000.000 đồng.

Tổng trị giá 03 xe mô tô 137.000.000 đồng.

Đối với người bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số xe 59Z1 – 056.75; người có nickname Facebook “Trần Bình” làm giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59Z1 – 056.75 và 02 biển số xe 76H1 – 283.16 và 76H1 – 630.28; người tên Tuy đã trao đổi xe mô tô biển số 81M1 – 072.14 và giao xe mô tô biển số 76C1 – 316.71 cho bị cáo T, B bán. Do không xác định được nhân thân, lai lịch Công an thị xã Dĩ An tách điều tra, xác minh xử lý sau.

Qua điều tra xác định:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, số khung: 0610GY185653, số máy: G3D4E198561, biển số 59Z1 – 056.75 xe mang biển số thật là 59V2 – 387.98. Đây là tài sản của anh Huỳnh Khánh P bị chiếm đoạt ngày 05/9/2017 tại phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Công an thị xã Dĩ An đã trả lại tài sản cho anh P.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, số khung: RLCUG0610HY446459, số máy: G3D4E467077, biển số 76H1 – 283.16 xe mang biển số thật 81M1 – 072.14 đây là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Phi H và chị Đặng Thị Ngọc H1 bị chiếm đoạt ngày 26/12/2017 tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Công an thị xã Dĩ An đã trả lại tài sản cho anh H, chị H1.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, số khung: RLCUG0610GY190122, số máy: G3D4E203033, biển số 76H1 – 630.28 xe mang biển số thật 76C1 – 316.71, đây là tài sản của anh Trần Phước L bị chiếm đoạt ngày 10/01/2018 tại xã Phước Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Công an thị xã Dĩ An đã trả lại tài sản cho anh L.

Cáo trạng số 180/QĐ-VKS ngày 25/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Bình T, Trần Trọng B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c, khoản 2 Điều 323 và tội

“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bình T từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bình T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Bình T chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 4 năm 3 tháng tù đến 5 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng B từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng B từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Trọng B chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô số 81M1 – 072.14; 76C1 – 316.71; 02 phiếu gửi xe số 321, 312 màu vàng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Bình T: Bị cáo rất hối hận việc mình làm, xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Trần Trọng B: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa các bị cáo Trần Bình T, Trần Trọng B khai nhận, thời gian tháng 9/2017 đến tháng 1/2018 T, B đã mua và đổi 03 xe mô tô không có giấy tờ hợp lệ, xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Sau đó B truy cập mạng xã hội Facebook nhờ người có nickname Facebook là “Trần Bình” (không rõ

nhân thân) làm giả giấy đăng ký xe mô tô, biển số xe mô tô để gắn vào xe đã mua, đã đổi để sử dụng làm phương tiện đi lại hoặc bán cho người khác.

Qua điều tra xác định 03 xe mô tô thu giữ từ T và B gồm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, số khung: 0610GY185653, số máy: G3D4E198561; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, số khung: RLCUG0610HY446459, số máy: G3D4E467077; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh xám, số khung RLCUG0610GY190122, số máy: G3D4E203033 đây là các xe của anh P, anh H, chị H1 và anh L bị chiếm đoạt trong thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 1/2018. 03 xe mô tô trên qua định giá 137.000.000 đồng.

Đối với giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, số: 010368, tên chủ xe “Lê Quốc Khánh”, sinh năm 1968, địa chỉ 762 Huỳnh Tấn Phát ấp 3, Phú Xuân, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, đề ngày 15/9/2016 thu giữ từ T, B qua giám định là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Điều 323: Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

...

c) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng.

Tại Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo T, B đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bản cáo trạng số 180/QĐ –KSĐT ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo T, B thực hiện là nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra ngoài việc góp phần xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu được pháp

luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, việc làm trên của các bị cáo góp phần cho tội phạm hình sự ngày một gia tăng.

Đối với việc bị cáo T, B nhờ người làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số xe mô tô để sử dụng, cũng như thuận tiện trong việc bán xe. Việc làm trên của các bị cáo góp phần làm cho các tài liệu, giấy tờ, chữ ký của người có chức vụ quyền hạn bị sai lệch, không đúng với thực tế. Hành vi trên xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín.

Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Bình T chưa được xóa án tích tại bản án số 188 ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Trọng B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại do 03 xe mô tô các bị cáo mua, trao đổi đã được thu hồi trao trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” bị cáo Trần Trọng B phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết trên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có tiền án, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bản thân.

Bị cáo B có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với bị cáo Trần Trọng B, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T, B cùng tham gia với vai trò người thực hành, thực hiện phạm tội với vai trò ngang nhau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Khánh P, Nguyễn Phi H, Đặng Thị Ngọc H1, Trần Phước L đã nhận được tài sản là xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 biển xe mô tô số 81M1 – 072.14; 01 biển xe mô tô số 76C1 – 316.71 xác định là giả, 02 phiếu gửi xe số 321, 312 màu vàng không còn giá trị sử dụng, do vậy tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo T, B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, mức hình phạt đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đối với bị cáo T có phần nghiêm khắc. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo T, B thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T, B phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Bình T, Trần Trọng B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bình T 03 (ba) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bình T 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Bình T, buộc bị cáo T phải chấp hành chung hình phạt là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng B 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Trọng B, buộc bị cáo B phải chấp hành chung hình phạt là 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo B được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 21/01/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển xe mô tô số 81M1 – 072.14; 01 biển xe mô tô số 76C1 – 316.71; 02 phiếu gửi xe số 321, 312 màu vàng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Trần Bình T, Trần Trọng B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh